TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/DS-ST
Ngày: 06-09-2024
"V/v Tranh chấp đòi tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Liêu Tài Ngoánh

2. Ông Tô Hùng Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 09 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 04 năm 2024 về "*Tranh chấp đòi tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXX-ST ngày 19 tháng 07 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 08 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần S

Địa chỉ: Số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Đại diện theo pháp luật: Ông K – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (Ông L có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Vi P, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 03 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần S trình bày:

Vào ngày 21/06/2023, ông Nguyễn Vi P có đến chi nhánh B của công ty tại địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu để ký kết hợp đồng số B7M230601022NA17X để cầm cố 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 94K1-563.22, loại xe Honda Wave, màu Xanh đen bạc, số khung:

RLHJA3904HY122704, số máy: JA39E0122769, số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 124459 do Công an tỉnh B cấp ngày 01/12/2020. Hợp đồng thỏa thuận ông Nguyễn Vi P cầm cố cho công ty chiếc xe trên với số tiền là 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng), thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ ngày 21/6/2023-21/06/2024) với mức lãi suất là 1,1%/tháng.

Do nhu cầu đi lại, nên công ty có ký giấy mượn xe cho ông P mượn lại xe để sử dụng, quy định thời hạn mượn xe từ 21/06/2023 đến 21/7/2023 địa điểm trả xe là chi nhánh B - H. Tuy nhiên, đến hạn ông P vẫn chưa trả lại xe cho Công ty và cũng không thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cầm cố.

Nay Công ty Cổ phần S yêu cầu ông Nguyễn Vi P có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty số tiền nợ tính đến ngày 06/9/2024 tổng cộng là 4.182.766 đồng (Bốn triệu một trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc là 3.782.000 đồng (Ba triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn đồng), tiền lãi là 400.766 đồng (Bốn trăm nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng). Công ty Cổ phần S có đơn xin rút một phần yêu cầu buộc ông Nguyễn Vi P trả tiền phí mượn xe số tiền 1.320.000 đồng (Một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Ngoài ra, Công ty Cổ phần S không còn có yêu cầu gì khác.

Đối với ông Nguyễn Vi P không có lời trình bày tại Toà án, đồng thời, ông P cũng không cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của Công ty Cổ phần S theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của thủ tục tố tụng dân sự cho ông P, nhưng ông P không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Toà án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

* Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung đề xuất: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S đối với ông Nguyễn Vi P.

Buộc ông Nguyễn Vi P có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần S với số tiền tính đến ngày 06/9/2024 tổng cộng là 4.182.766 đồng (Bốn triệu một trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc là 3.782.000 đồng (Ba triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn đồng), tiền lãi là 400.766 đồng (Bốn trăm nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng)

Về án phí: Ông Nguyễn Vi P phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là Công ty Cổ phần S yêu cầu ông Nguyễn Vi P trả số tiền nợ gốc và tiền lãi, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bị đơn là ông Nguyễn Vi P có nơi cư trú tại ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Huỳnh Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Vi P vắng mặt tại phiên tòa. Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho ông P theo quy định để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án theo yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S, nhưng ông P vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông L, ông P.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S yêu cầu ông Nguyễn Vi P có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty số tiền nợ tính đến ngày 06/9/2024 tổng cộng là 4.182.766 đồng (Bốn triệu một trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc là 3.782.000 đồng (Ba triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn đồng), tiền lãi là 400.766 đồng (Bốn trăm nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng):

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Công ty Cổ phần S có cung cấp hợp đồng cầm cố số B7M230601022NA17X đề ngày 21/6/2023 được ký kết giữa Công ty và ông Nguyễn Vi P, theo đó, Hợp đồng thỏa thuận ông Nguyễn Vi P cầm cố cho công ty chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 94K1-563.22, loại xe Honda Wave, màu Xanh đen bạc, số khung: RLHJA3904HY122704, số máy: JA39E0122769, số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 124459 do Công an tỉnh B cấp ngày 01/12/2020 để vay số tiền là 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng), thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ ngày 21/6/2023-21/06/2024) với mức lãi suất là 1,1%/tháng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho ông P theo quy định, nhưng ông P vẫn vắng mặt xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, ông P cũng không nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ và văn bản trình bày ý kiến phản đối của mình đối với yêu cầu của Công ty Cổ phần S. Do vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, việc ông Nguyễn Vi P có nhận số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) của Công ty Cổ phần S, thời hạn cầm cố là 12 tháng

(từ ngày 21/6/2023-21/06/2024) với mức lãi suất là 1,1%/tháng và đảm bảo giao dịch bằng 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 94K1-563.22 là hoàn toàn có xảy ra trên thực tế và được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay bị ép buộc, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần S đối với ông Nguyễn Vi P.

Buộc ông Nguyễn Vi P có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền nợ tính đến ngày 06/9/2024 tổng cộng là 4.182.766 đồng (Bốn triệu một trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc là 3.782.000 đồng (Ba triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn đồng), tiền lãi là 400.766 đồng (Bốn trăm nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng).

Đối với việc Công ty Cổ phần S rút một phần yêu cầu buộc ông Nguyễn Vi P trả số tiền phí mượn xe là 1.320.000 đồng (Một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện trên của Công ty là tự nguyện, nên căn cứ theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự: Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S đối với ông P về việc yêu cầu ông P trả số tiền phí mượn xe là 1.320.000 đồng (Một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Vi P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí sơ thẩm, ông Nguyễn Vi P phải chịu nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Công ty Cổ phần S đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0005428 ngày 24 tháng 04 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ số tiền trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ, nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S đối với ông Nguyễn Vi P.

2. Buộc ông Nguyễn Vi P có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền nợ tính đến ngày 06/9/2024 tổng cộng là 4.182.766 đồng (Bốn triệu một trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc là 3.782.000 đồng (Ba triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn đồng), tiền lãi là 400.766 đồng (Bốn trăm nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng N công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S đối với ông Nguyễn Vi P về việc yêu cầu ông P trả số tiền phí mượn xe là 1.320.000 đồng (Một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Vi P phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Công ty Cổ phần S đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0005428 ngày 24 tháng 04 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ số tiền trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Mỹ Xuyên